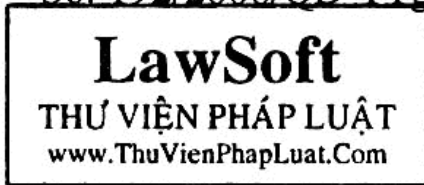


**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 192/2006/QĐ-TTg



*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2006*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án "Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu  
 đến năm 2010"**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-TW ngày 01 tháng 7 năm 2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 87/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu thời kỳ 2006 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2006 và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3065/BKH-TĐ&GSĐT ngày 03 tháng 5 năm 2006 và Công văn số 4141/BKH-TĐ&GSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2006,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án "Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2010" với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu phát triển đến năm 2010

Mục tiêu tổng quát:

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đưa Lai Châu thoát ra khỏi tình trạng đặc

biệt khó khăn, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các tỉnh trong vùng và trong cả nước.

Cải thiện rõ rệt hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội. Phát huy lợi thế về cửa khẩu, các tài nguyên khoáng sản, thủy điện, đất đai, khí hậu để phát triển các ngành kinh tế; tập trung xóa đói giảm nghèo, hoàn thành cơ bản định canh định cư; bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2010:

- Về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng bình quân	Thời kỳ 2006 - 2010
GDP	14 - 15%
Nông - lâm nghiệp, thủy sản	5 - 6%
Công nghiệp - xây dựng	26 - 27%
Dịch vụ	17 - 18%

Cơ cấu kinh tế của tỉnh Lai Châu đến năm 2010 là: nông, lâm nghiệp, thủy sản - công nghiệp - dịch vụ 32 - 35 - 33%. Đến năm 2010 GDP bình quân đầu người (giá năm 2006) đạt 7 triệu đồng (tăng 2 lần so với năm 2005, bằng 45% bình quân cả nước). Thu ngân sách trên địa bàn đạt 160 tỷ đồng. Tổng giá trị hàng xuất khẩu sản xuất tại địa phương đạt 10 triệu USD. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 150.000 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt khoảng 400 kg/người/năm, diện tích cây chè đạt 4.500 ha, trong đó trồng mới 500 ha, diện tích cây thảo quả đạt 3.000 ha, trong đó trồng mới 1.000 ha, tỷ lệ tăng đàn gia súc đạt 6 - 7%.

- Về xã hội: tỷ lệ tăng dân số trung bình giai đoạn 2006 - 2010 đạt 2,2%/năm; quy mô dân số đến năm 2010 là 368 ngàn người. Mức giảm tỷ lệ sinh trung bình hàng năm 1,02‰. Củng cố và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vào năm 2008, hoàn thành

phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2009, phát triển giáo dục mầm non. Đến năm 2010, 50% số xã có trạm y tế đạt tiêu chuẩn quốc gia, phần đầu đạt 5 bác sĩ/1 vạn dân, 50% số trạm y tế xã có bác sĩ. Không còn hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 30% (theo chuẩn nghèo mới); giải quyết việc làm cho 4.000 - 4.500 người/năm, tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 25%; cai nghiện ma túy cho 1.000 lượt người/năm. Hàng năm có 100 làng, bản, khu phố đăng ký xây dựng cơ sở văn hóa, trong đó có ít nhất 30% được công nhận đạt cấp huyện và cấp tỉnh; 90% tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; tăng cường và củng cố các cơ sở Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

- Về an ninh, quốc phòng: hoàn thành cơ bản việc đưa dân trở lại biên giới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn biên giới, xây dựng biên giới Việt - Trung hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; ưu tiên đầu tư đồng bộ các hạ tầng thiết yếu để phục vụ sản xuất và dân sinh với các dự án đưa dân ra biên giới, các điểm dân cư ở gần cột mốc biên giới.

- Về hạ tầng: đến năm 2007, phần đầu 100% số xã (hiện có) có đường ô tô đến trung tâm xã, đến năm 2010 có trên 70% tuyến đường giao thông nông thôn đi lại được các mùa trong năm. Đến năm 2010, 100% số xã và 80% số hộ được sử dụng điện; 100% số xã có mạng Internet đến trung tâm xã; 100% thị trấn được phủ sóng điện thoại di động; trên 80% số dân đô thị và 30% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; trên 90% hộ dân được nghe đài phát thanh, trên 80% hộ dân được xem truyền hình bằng tiếng dân tộc.

- Về môi trường: độ che phủ của rừng đạt trên 45% vào năm 2010.

- Di dân tái định cư: thực hiện tái định cư cho các hộ dân nằm trong vùng ngập của dự án thủy điện Sơn La và các dự án thủy điện khác; đảm bảo cho các hộ dân tái định cư có cuộc sống tốt hơn nơi ở cũ.

## 2. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực

a) Nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn: đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lựa chọn một số cây, con có ưu thế để tập trung phát triển, chuyển sang sản xuất hàng hóa, gắn với công nghiệp chế biến và các thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Nông nghiệp: bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn, đến năm 2010 đạt mức bình quân 400 kg/người/năm. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, áp dụng rộng rãi công

nghệ giống và kỹ thuật canh tác tiên tiến vào sản xuất để tăng năng suất lúa, ngô. Hình thành các vùng sản xuất lương thực tập trung năng suất cao. Phát triển cây chè theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng cao, đến năm 2010 có 4.500 ha. Phát triển cây thảo quả, khuyến khích phát triển những cây công nghiệp ngắn ngày thích hợp với điều kiện của tỉnh như: bông, lạc, đậu tương v.v... cung ứng giống có chất lượng cao trong chăn nuôi, làm tốt công tác thú y, vận động đồng bào chuyển đổi tập quán chăn thả sang chăn nuôi theo các trang trại. Tăng nhanh số lượng đàn trâu, bò, đến năm 2010 đạt 111.500 con trâu, 20.700 con bò, hàng năm có khoảng 8 - 10 nghìn tấn thịt trâu, bò hơi cung cấp cho thị trường. Cần có cơ chế và giải pháp phù hợp để đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Thủy sản: phát triển nuôi trồng thủy sản, tiến tới nuôi trồng tập trung, quy mô lớn khi các hồ thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huổi Quảng, Bản Chát v.v... đưa vào sử dụng.

- Lâm nghiệp: làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, phấn đấu nâng độ che phủ rừng từ 37,5% năm 2005 lên trên 45% vào năm 2010 để phát huy chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn, điều tiết nguồn nước cho các công trình thủy điện. Phát triển trồng rừng tập trung đặc biệt là các loại cây gỗ lớn và gỗ nguyên liệu công nghiệp, lâm sản có năng suất và giá trị kinh tế cao phục vụ ngành công nghiệp chế biến tiêu dùng trong nước và xuất khẩu như công nghiệp giấy, ván dăm, hàng mộc gia dụng. Giai đoạn 2006 - 2010 phấn đấu trồng mới 10.000 ha, khoanh nuôi tái sinh thêm 100.000 ha rừng. Bảo tồn khu vực rừng nguyên sinh, hình thành khu bảo tồn thiên nhiên ở sườn Tây Nam dãy Hoàng Liên Sơn và phát triển du lịch sinh thái. Có chính sách đầu tư thỏa đáng cho các xã đặc biệt khó khăn vùng cao, biên giới, thiếu đất sản xuất nông nghiệp chuyển sang sống bằng nghề trồng, khoanh nuôi bảo vệ rừng phòng hộ. Xem xét việc phát triển cây cao su trên địa bàn các xã biên giới thuộc các huyện Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè.

- Xây dựng nông thôn: quy hoạch sắp xếp lại dân cư, định canh, định cư, ổn định và cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc. Xây dựng các công trình thủy lợi, các điểm tái định cư, khai hoang 3.000 ha ruộng nước giai đoạn 2006 - 2010. Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn bao gồm điện, đường giao thông, nước sinh hoạt, thủy lợi, hệ thống trường học, trạm xá... hình thành thêm nhiều làng nghề và trang trại kinh tế nông - lâm nghiệp.

b) Công nghiệp - xây dựng: phát triển các ngành công nghiệp có ưu thế như thủy điện, công nghiệp chế biến nông - lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác

khoáng sản, tiểu thủ công nghiệp truyền thống và các cơ sở công nghiệp phục vụ chương trình tái định cư các dự án thủy điện. Từ nay đến 2010 phấn đấu hình thành khu công nghiệp Phong Thổ (sản xuất xi măng, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng) và hình thành một số cụm công nghiệp tại thị xã Lai Châu, Nậm Hàng (Mường Tè), Pu Sam Cáp (Sìn Hồ), thị trấn Than Uyên...

- Thủy điện: cùng với việc triển khai xây dựng các nhà máy thủy điện Lai Châu, Bản Chát và Huổi Quảng, tiến hành khảo sát, quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

- Khoáng sản: thăm dò khai thác mỏ vàng ở Pu Sam Cáp. Điều tra thăm dò các mỏ đất hiếm, đồng, chì, kẽm, tổ chức khai thác thu gom các mỏ nhỏ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư khai thác gắn với chế biến khoáng sản trên địa bàn.

- Sản xuất vật liệu xây dựng: mở rộng công suất khai thác đá đen ở Nậm Ban (Sìn Hồ), nghiên cứu thăm dò khai thác, chế biến đá màu, đá trắng phục vụ xây dựng và xuất khẩu. Xây dựng nhà máy gạch Tuynel, nhà máy xi măng với công suất phù hợp tại khu vực ngã ba Mường So nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng dân dụng, các công trình dân dụng và thủy lợi trong tỉnh.

- Chế biến nông - lâm sản: nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của nhà máy giấy Lai Châu gắn với đa dạng hóa sản phẩm. Tăng công suất và chất lượng sản phẩm các nhà máy chè ở Tam Đường, Thân Thuộc. Từng bước hình thành cơ sở chế biến nông sản tại các vùng sản xuất tập trung như chế biến thức ăn gia súc, giết mổ gia súc v.v...

- Công nghiệp khác: phát triển cơ khí sản xuất dụng cụ cầm tay và khuyến khích xây dựng các xưởng cơ khí do tư nhân đầu tư.

c) Thương mại - dịch vụ: đẩy nhanh phát triển các ngành dịch vụ để trở thành ngành chiếm tỷ trọng cao trong GDP của Tỉnh.

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại, các trung tâm thương mại ở các thị xã, thị trấn, thị tứ, các trung tâm cụm xã. Mở rộng các loại hình dịch vụ thương mại để khai thác lợi thế cửa khẩu như: kinh doanh tạm nhập tái xuất, vận chuyển giao nhận hàng quá cảnh, bảo quản hàng hóa, kho tàng, kho ngoại quan, chợ cửa khẩu. Trước mắt, ưu tiên xây dựng một số chợ khu vực biên giới. Đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào vùng cao và bình ổn giá cả thị trường.

Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và du lịch văn hóa dân tộc, đưa du lịch thành một trong những ngành quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế -

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

xã hội của Tỉnh, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, giữ vững an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

Phát triển dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách trên các tuyến vận tải liên tỉnh, nội tỉnh và hướng tới vận tải liên vận quốc tế khi có điều kiện, khai thác các tuyến vận tải đường thủy khi các hồ thủy điện hình thành.

d) Giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, cấp điện:

- Xây dựng đường tránh và nâng cấp quốc lộ 4D, quốc lộ 12, quốc lộ 32 (giai đoạn 2). Xây dựng các tuyến đường tránh ngập quốc lộ 12, quốc lộ 32, tỉnh lộ 127, quốc lộ 279..., bảo đảm giao thông liên hoàn trong tỉnh và khu vực khi xây dựng các công trình thủy điện; xây dựng các đường nội tỉnh lộ, quốc lộ với khu di dân tái định cư do xây dựng các công trình thủy điện. Sớm đầu tư tuyến đường vành đai biên giới: Pa Tần - Hua Bum - Mường Tè - Pắc Ma nối với tuyến Pắc Ma - A Pa Chải - Chung Chải - Mường Nhé của tỉnh Điện Biên và tuyến Pa Tần - Phong Thổ - Bát Xát của tỉnh Lào Cai. Xây dựng một số đường liên thông. Cải tạo, nâng cấp các tuyến tỉnh lộ. Đầu tư các tuyến đường giao thông đến trung tâm các xã chưa có đường ô tô. Cải tạo, nâng cấp và bảo đảm 70% đường giao thông nông thôn đi lại được các mùa trong năm.

- Khảo sát, xây dựng một số cảng đường thủy trên sông Đà để phát triển giao thông đường thủy khi các công trình thủy điện lớn trên địa bàn được xây dựng.

- Thủy lợi: giai đoạn 2006 - 2010, xây dựng mới và nâng cấp các công trình thủy lợi, phục vụ tưới ổn định cho 8.805 ha lúa 2 vụ. Ưu tiên đầu tư 4 hồ chứa (Đồng Pao, Pa Khóa, Hoàng Hồ, Nậm Mạ Dao); 8 cụm công trình thủy lợi Mường Kim, Mường Than, Thân Thuộc (Than Uyên), Bình Lư (Tam Đường), Phong Thổ, Đào San, Sìn Hồ và Mường Mô - Nậm Hàng.

- Đầu tư xây dựng các hệ thống cấp nước sạch cho thị xã Lai Châu và các thị trấn Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè, Thân Thuộc. Phát triển hệ thống nước sinh hoạt cho các vùng nông thôn bao gồm nước sinh hoạt tập trung và các công trình nhỏ lẻ.

- Đẩy mạnh đầu tư các dự án thủy điện, lưới điện theo Quy hoạch điện đã được phê duyệt. Phân đấu đến năm 2010: 100% số xã trên địa bàn tỉnh có điện lưới quốc gia; 80% số hộ được sử dụng điện; chủ động triển khai xây dựng các trạm thủy điện vừa và nhỏ để cấp điện tại chỗ và kết hợp cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho đồng bào.

đ) Hệ thống đô thị:

Tập trung đầu tư hệ thống giao thông, cấp thoát nước, cải tạo mặt bằng, điện chiếu sáng đô thị... đầu tư thị xã Lai Châu quy mô khoảng 1000 ha; thị trấn Phong Thổ và thị trấn Tam Đường với quy mô mỗi thị trấn khoảng 60 ha; cửa khẩu Ma Lù Thàng quy mô khoảng 45 ha và các đô thị khác.

e) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội:

Xây dựng các trường trung học phổ thông và các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ; phát triển các trường bán trú dân nuôi tại trung tâm cụm xã, trung tâm xã đáp ứng đủ nhu cầu. Tăng cường trang thiết bị cho việc dạy và học theo chương trình đổi mới giáo dục phổ thông. Đầu tư xây dựng nhà ở cho cán bộ, giáo viên, đặc biệt là các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Xây dựng Trường Cao đẳng cộng đồng, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm dạy nghề tỉnh và một số Trung tâm dạy nghề cấp huyện, cụm v.v... với quy mô phù hợp.

+ Y tế: đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh quy mô 300 giường bệnh, chuẩn bị thủ tục để khởi công Bệnh viện đa khoa Phong Thổ và Tam Đường, nâng cấp sửa chữa Bệnh viện đa khoa Sìn Hồ và huyện Mường Tè. Xây dựng mới Trung tâm phòng chống bệnh xã hội, Trung tâm y tế thị xã Lai Châu. Đẩy nhanh việc nâng cấp các trạm y tế xã bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định.

+ Văn hóa: đầu tư xây dựng trung tâm thư viện, trung tâm văn hóa, nhà bảo tàng tỉnh, huyện. Trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, bảo tồn các di sản văn hóa vùng lòng hồ thủy điện Lai Châu. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa thôn, bản phù hợp với truyền thống văn hóa của từng dân tộc.

+ Hệ thống công sở: khẩn trương hoàn thiện cơ sở hạ tầng các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền các cấp với quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu, góp phần nâng cao năng lực quản lý.

g) Tái định cư các dự án thủy điện:

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư hoàn thành việc chuyển dân tái định cư thuộc các dự án thủy điện Sơn La, Bản Chát, Huổi Quảng đúng Quy hoạch và tiến độ quy định. Đồng thời, chuẩn bị điều kiện thực hiện công tác di dân tái định cư dự án thủy điện Lai Châu theo yêu cầu tiến độ đề ra. Kết hợp việc sắp xếp lại dân cư, cơ cấu lại sản xuất, phát triển cơ sở hạ tầng với thực hiện

chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn để đảm bảo cho đồng bào tái định cư có cuộc sống ở nơi mới tốt hơn.

h) Văn hóa - xã hội:

+ Giáo dục và đào tạo: phấn đấu hoàn thành phổ cập trung học cơ sở vào năm 2009. Hàng năm số học sinh đến lớp tăng 4,47%. Làm tốt công tác đào tạo cán bộ cho cơ sở, đặc biệt là cán bộ dân tộc ít người, cán bộ nữ, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Phát triển dạy nghề cho người lao động, cho lao động nông thôn và thanh niên dân tộc, đặc biệt là lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong diện tái định cư các thủy điện và vùng chuyển đổi cơ cấu kinh tế góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động.

+ Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: củng cố mạng lưới y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Cơ bản kiểm soát các loại dịch sốt rét, lao, ngăn chặn có hiệu quả HIV/AIDS. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 25% năm 2010. Giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân xuống dưới 8%, bảo đảm trên 96% trẻ em được tiêm chủng 6 loại vắc xin. Mở rộng bảo hiểm y tế và các hình thức hỗ trợ đồng bào dân tộc các xã vùng sâu, vùng xa được chăm sóc sức khỏe.

+ Phát triển dân số: thực hiện kế hoạch hóa gia đình và các chương trình sức khỏe sinh sản để nâng cao chất lượng dân số. Khuyến khích dân cư từ các địa phương khác đến lập nghiệp theo quy hoạch và kế hoạch của Tỉnh. Quy mô dân số năm 2010 khoảng 368.000 người (trong đó tỷ lệ tăng tự nhiên bình quân hàng năm khoảng 1,8%, tăng cơ học 0,4%).

+ Về văn hóa - thông tin: nâng cao mức độ hưởng thụ văn hóa - thông tin, bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc ít người. Bảo đảm quỹ đất cho xây dựng hệ thống cơ sở văn hóa - thông tin và bảo tồn di sản văn hóa. Tất cả các xã đều có điện thoại và điểm bưu điện văn hóa xã để cung cấp sách báo, thông tin cho đồng bào. Xây dựng đài phát thanh truyền hình tỉnh để mở rộng phạm vi phủ sóng, phát triển các trạm thu sang truyền hình VTRO tại các bản có điều kiện về điện. Phát triển rộng khắp các hoạt động thể dục, thể thao trong quần chúng, phấn đấu có huy chương trong các kỳ đại hội thể thao các dân tộc của khu vực và cả nước. Xây dựng các cơ sở luyện tập và thi đấu thể thao tại các tỉnh lỵ, thị trấn huyện lỵ các xã, phường đều có địa điểm, quỹ đất làm nơi hoạt động thể dục, thể thao.

+ Xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm: là nhiệm vụ quan trọng và xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn. Tập trung nguồn lực xóa đói giảm nghèo cho các xã đặc biệt khó khăn vùng cao, vùng biên giới và đồng



bào các dân tộc thiểu số (Mảng, La Hủ, Khơ Mú...) để cơ bản không còn hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 30% (theo chuẩn nghèo mới) vào năm 2010. Hàng năm tạo việc làm cho 4.000 - 5.000 người. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động nhằm giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động, tăng tỷ lệ thời gian lao động nông thôn lên 78 - 80% và giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực đô thị xuống dưới 3%.

+ Giải quyết tốt vấn đề thiếu đất ở, đất sản xuất, cơ sở hạ tầng nông thôn vùng cao để định canh định cư, xóa bỏ tập quán du canh, du cư và di cư tự do ở một số dân tộc.

i) Vấn đề tôn giáo và phòng chống các tệ nạn xã hội:

+ Tăng cường tuyên truyền, vận động, giáo dục đồng bào theo đạo thực hiện tốt các chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước; kiên quyết chống truyền đạo trái phép.

+ Tăng cường tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc ít người giữ gìn và phát huy truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc. Có biện pháp ngăn chặn âm mưu và hành động lợi dụng tự do tín ngưỡng lôi kéo, kích động chia rẽ đoàn kết dân tộc.

+ Tiếp tục thực hiện triệt để việc triệt phá cây thuốc phiện, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi tàng trữ, buôn bán, nghiện hút các chất ma túy. Tổ chức tốt việc cai nghiện và giải quyết công ăn việc làm cho các đối tượng sau cai nghiện, tránh tình trạng tái nghiện.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, tập huấn giữ gìn trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

k) Phát triển kinh tế theo không gian, lãnh thổ: căn cứ vào đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, phát triển tỉnh Lai Châu theo 3 vùng kinh tế như sau:

- Vùng kinh tế động lực quốc lộ 32 và quốc lộ 4D (bao gồm thị xã Lai Châu, các huyện Phong Thổ, Tam Đường và Than Uyên): là vùng có nhiều tiềm năng để phát triển toàn diện cả về nông - lâm nghiệp, công nghiệp khai khoáng và thương mại, dịch vụ. Định hướng phát triển của vùng là phát triển thương mại, dịch vụ kinh tế cửa khẩu, phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp hàng hóa và công nghiệp chế biến nông - lâm sản với các mặt hàng chủ lực là chè, lúa gạo, thảo quả, thịt trâu, bò, sữa; khai thác chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng...

- Vùng kinh tế lâm - nông nghiệp sinh thái sông Đà (bao gồm 2 huyện Mường Tè và các xã vùng thấp huyện Sìn Hồ) là vùng phòng hộ đặc biệt xung yếu của

sông Đà, nằm dọc sông Đà. Định hướng phát triển chính của vùng là khoanh nuôi, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có, phát triển mạnh trồng rừng phòng hộ kết hợp với phát triển chăn nuôi trâu, bò; trồng dược liệu; khai thác lợi thế giao thông của đường thủy sông Đà, sông Nậm Na, Nậm Mạ, các trục đường giao thông quốc lộ 12, tỉnh lộ 127 để phát triển dịch vụ vận tải, luân chuyển hàng hóa, du lịch sinh thái và công nghiệp chế biến lâm sản. Có phương án phát triển nghề nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, khai thác có hiệu quả diện tích mặt nước của các hồ thủy điện Sơn La, Lai Châu.

- Vùng kinh tế, du lịch sinh thái, văn hóa dân tộc và nông nghiệp chất lượng cao gồm 9 xã vùng cao huyện Sìn Hồ: Tủa Sín Chải, Làng Mồ, Tả Ngảo, Xà Dề Phìn, Tả Phìn, Phăng Xô Lin, Hồng Thu, Phìn Hồ, thị trấn Sìn Hồ. Định hướng phát triển chính của vùng là phát triển vùng thành khu du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng gắn với phát triển nông nghiệp chất lượng cao, phát triển cây dược liệu, hoa, cây ăn quả ôn đới.

#### 1) Điều chỉnh địa giới hành chính:

Trong giai đoạn 2006 - 2010 nghiên cứu chia tách các xã có diện tích lớn trên 100 km<sup>2</sup>, tiến tới ổn định ở quy mô 130 xã, phường, thị trấn.

#### 3. Các giải pháp:

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các vùng kinh tế của Tỉnh và quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với quy hoạch chung của các Bộ, ngành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng. Nâng cao chất lượng các nghiên cứu, dự báo về thị trường trong các dự án quy hoạch, bảo đảm phát triển chủ động và bền vững. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các quy hoạch và nâng cao chất lượng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực... làm tốt công tác kế hoạch hóa đầu tư và chuẩn bị đầu tư.

b) Phát triển nguồn nhân lực: thực hiện tốt chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực, ưu tiên đào tạo tại chỗ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách đãi ngộ đặc biệt cho cán bộ công tác ở các xã biên giới, các xã đặc biệt khó khăn. Hình thành Trung tâm dạy nghề của tỉnh, huyện có chất lượng cao để đào tạo, xây dựng đội ngũ lao động có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển của kinh tế và xã hội... Tăng cường cán bộ giáo dục, y tế, khuyến nông, chiến sỹ biên phòng... phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản để vận động người dân thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước.

c) **Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ (trong lâm nghiệp, công nghiệp, thông tin...).**

d) **Giải pháp huy động nguồn lực cho đầu tư**

- **Nhu cầu về vốn đầu tư:** tổng nhu cầu đầu tư xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006 - 2010 cần khoảng 23.000 tỷ đồng, trong đó bao gồm vốn đầu tư cho phát triển sản xuất kinh doanh các ngành, lĩnh vực kinh tế; vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội; vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, lưới điện, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc); vốn đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị; vốn đầu tư xây dựng hệ thống công sở các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; vốn phát triển hạ tầng thương mại du lịch; vốn thực hiện các chương trình tái định cư các dự án thủy điện; vốn thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo; vốn thực hiện chương trình phục hồi rừng phòng hộ; vốn thực hiện chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ công chức; vốn thực hiện các chương trình phát triển hàng xuất khẩu và phát huy lợi thế kinh tế cửa khẩu; vốn thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo đảm an ninh quốc phòng.

- **Nguồn vốn:** cùng với việc quan tâm đầu tư vốn từ nguồn ngân sách nhà nước nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước phải đẩy mạnh việc huy động vốn trong dân doanh; tranh thủ vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài và vốn ODA.

- **Giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư:** rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh để huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng các đô thị mới, các chương trình kinh tế trọng điểm, vùng biên giới và các điểm có điều kiện phát triển du lịch để thu hút đầu tư. Làm tốt công tác chuẩn bị dự án để bố trí vốn đầu tư của Nhà nước phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội, vốn hỗ trợ từ các chương trình quốc gia, các chương trình về xóa đói giảm nghèo. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của nước ngoài, vốn ODA. Có chính sách kết hợp giữa nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ với khuyến khích các huyện, xã, tăng cường huy động nội lực để phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn. Tiếp tục lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh để nâng cao hiệu quả đầu tư. Xây dựng và xúc tiến các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào các lĩnh vực có lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý tạo ra khả năng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh. Kêu gọi các dự án về bảo vệ tài nguyên môi trường và đa dạng sinh học, bảo vệ quỹ đất, nguồn tài nguyên nước, kết hợp phát triển các ngành du lịch và dịch vụ khác.

Tăng cường phát triển hệ thống doanh nghiệp, doanh nhân, kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

d) Củng cố, mở rộng quan hệ sản xuất. Tăng cường vai trò của kinh tế nhà nước, phát triển, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Hình thành các hợp tác xã cung cấp các dịch vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

e) Rà soát, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách cho phát triển: cải cách thủ tục hành chính, chính sách dân tộc, chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển thị trường và hoàn thiện cơ chế hoạt động thương mại; cơ chế khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

g) Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường: tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên nước.

h) Củng cố quốc phòng - an ninh, đối ngoại: tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc. Ưu tiên xây dựng hệ thống đường ra biên giới, đường tuần tra biên giới và các đồn biên phòng. Phát triển quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), chủ động tranh thủ các nguồn vốn đầu tư và tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

i) Điều tra, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, trên cơ sở đó quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ tại chỗ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc. Hoàn thiện chế độ tuyển dụng cán bộ, công chức, bồi dưỡng cán bộ, thu hút cán bộ, luân chuyển cán bộ về cơ sở. Xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động chính đôn Đảng.

**Điều 2.** Đề án được phê duyệt sẽ là định hướng cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu đến năm 2010, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm; lập và đề xuất các chương trình phát triển cũng như các dự án đầu tư cụ thể trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

làm Trưởng ban, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện Đề án đã được phê duyệt.

2. Nghiên cứu, cụ thể hóa các mục tiêu và triển khai thực hiện bằng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên cập nhật thông tin. Khi có nhu cầu bổ sung, điều chỉnh Đề án phải báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Rà soát, xác định rõ thứ tự ưu tiên đối với phát triển ngành, lĩnh vực và các danh mục dự án để đầu tư đúng hướng và tránh tình trạng dàn trải. Chỉ đạo đầu tư có trọng điểm để nhanh chóng mang lại hiệu quả thiết thực, ưu tiên đầu tư hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và hạ tầng xã hội, tạo động lực phát triển các ngành và lĩnh vực.

4. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ, mở rộng thị trường, chủ động hội nhập kinh tế, bảo vệ quốc phòng, an ninh.

5. Thực hiện đổi mới tổ chức, quản lý và cải cách hành chính. Từng bước tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước. Phát huy mạnh mẽ tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, từng bước phát huy nhân tố tích cực, hạn chế các mặt tiêu cực của cơ chế thị trường trong quá trình phát triển.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương các cấp, cùng với việc đổi mới công tác sắp xếp, luân chuyển cán bộ chủ chốt, phân công, phân cấp và đề cao trách nhiệm cá nhân, tổ chức bộ máy quản lý.

**Điều 4.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cụ thể hóa Đề án "Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2010" đã được phê duyệt bằng các chương trình, dự án đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng và các Bộ, ngành liên quan tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của tỉnh Lai Châu như sau:

1. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu đề ra chính sách ưu tiên hơn nữa cho Lai Châu trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; cơ chế, chính sách thu hút lao động có trình độ đến làm việc tại Lai Châu.

2. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan ưu tiên bố trí vốn theo quy định để xây dựng các tuyến đường tránh ngập dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu, Bản Chát, Huổi Quảng và tuyến đường vành đai biên giới Pa Tần - Mường Tè - Pắc Ma để phục vụ cho công tác tái định cư. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với tỉnh và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu việc đưa các tuyến đường Chăn Nưa - Sìn Hồ - Nậm Loỏng vào tuyến tránh ngập thủy điện Sơn La; tuyến Mường Kim - Mường La vào tuyến tránh ngập thủy điện Bản Chát - Huổi Quảng - Sơn La, tạo ra mạng lưới giao thông liên hoàn khi các hồ chứa nước hoàn thành.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công nghiệp và các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế phân cấp cho tỉnh quản lý, khai thác các mỏ khoáng sản nhỏ, xem xét bố trí kinh phí theo quy định để điều tra, khảo sát, lập bản đồ khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện cho Lai Châu chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản.

4. Chương trình thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-TW: hàng năm, tăng vốn đầu tư để giúp tỉnh Lai Châu giảm bớt khó khăn, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 37/NQ-TW của Bộ Chính trị, cụ thể:

- Hỗ trợ vốn để hoàn thành các tuyến đường ô tô đến trung tâm các xã (hiện có) trong năm 2006 - 2007, các tuyến đường tuần tra biên giới và ra biên giới, giải quyết căn bản vấn đề giao thông nông thôn, bảo đảm đi lại thuận lợi cả 4 mùa.

- Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình duyệt theo quy định hiện hành các dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện hai huyện mới chia tách.

- Giao các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hỗ trợ đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng cộng đồng, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm dạy nghề ở tỉnh và ở các huyện, Trung tâm giáo dục thường xuyên ở tỉnh và các huyện, Trường Quân sự tỉnh.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, trình

Thủ tướng Chính phủ về việc tăng vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh.

**5. Về định mức cân đối ngân sách địa phương:**

Về chi thường xuyên: giao Bộ Tài chính xây dựng định mức phân bổ cho tỉnh Lai Châu trên cơ sở các tiêu chí: diện tích tự nhiên; mật độ dân số, cơ cấu dân tộc; số xã, bản đặc biệt khó khăn; tỷ lệ đói nghèo; tỉnh miền núi cao, biên giới; vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh; xa các trung tâm kinh tế lớn; tỉnh mới chia tách v.v... theo nguyên tắc trong giai đoạn 2007 - 2010 tăng 1,5 lần so với giai đoạn 2004 - 2006.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**